

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Thị Thanh Bình, *Phát triển bền vững ở Việt Nam: Tiêu chí đánh giá và định hướng phát triển*, Bài đăng trên website của Khoa Các khoa học chuyên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội ngày 6 tháng 4 năm 2018, ngày truy cập 29 tháng 3 năm 2020.
- [2] Nguyễn Thị Hà (2019), *Phát triển bền vững - quan điểm chỉ đạo xuyên suốt thời kỳ đổi mới của Đảng cộng sản Việt Nam*. Dẫn theo <http://poi.htu.edu.vn/nghien-cuu/phot-trien-ben-vung-quan-diem-chi-dao-xuyen-suot-thoi-ky-doi-moi-cua-dang-cong-san-viet-nam.html>. Ngày truy cập: 26 tháng 9 năm 2019.
- [3] Vũ Văn Hiến (2014), *Phát triển bền vững ở Việt Nam*, Tạp chí Cộng sản (Communist Review), số tháng 1.
- [4] Quốc hội (2005), *Luật bảo vệ môi trường*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Mạnh, *Thu nhập bình quân mỗi người Việt tăng thêm 170 USD*, Tạp chí Kinh tế và đầu tư. Bản điện tử. Bản điện tử, <https://news.zing.vn/thu-nhap-binh-quan-moi-nguoi-viet-tang-them-170-usd-post807247.html>. Đăng ngày 27/12/2017). Ngày truy cập: 19 tháng 9 năm 2019.
- [6] Trần Ngọc Ngoạn (2007), *Một số vấn đề lý thuyết và kinh nghiệm quốc tế trong phát triển bền vững nông thôn*, Tạp chí Nghiên cứu Phát triển bền vững, Tr.3 - 15.
- [7] Nguyễn Quang Thái, Ngô Thắng Lợi (2007), *Phát triển bền vững ở Việt Nam: Thành tựu, cơ hội, thách thức và triển vọng*, Nxb. Lao động - Xã hội, Hà Nội.
- [8] Thủ tướng Chính phủ (2012), *Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011-2020*, ban hành ngày 12 tháng 4 năm 2012.

THE RELATIONSHIP BETWEEN ECONOMIC GROWTH AND ENVIRONMENTAL PROTECTION IN THE SUSTAINABLE DEVELOPMENT IN VIETNAM TODAY

Du Thi Huong

ABSTRACT

In addition to presenting the concepts of economic growth, economic development, sustainable development, natural environment, the paper focuses on clarifying the relationship between economic growth and the natural environment. The current situation of economic growth and the current state of the environment in Vietnam indicate the need to associate economic growth with the enhancement of environmental protection measures to successfully achieve the goal of sustainable development in Vietnam.

Keywords: *Economic development, environment, sustainable development, Vietnam.*

* Ngày nộp bài: 6/9/2019; Ngày gửi phản biện: 2/10/2019; Ngày duyệt đăng: 4/3/2020

TỪ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP SUY NGHĨ VỀ VIỆC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP XANH VÀ BỀN VỮNG Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Mai Thị Lan¹

TÓM TẮT

Trong di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho chúng ta, tư tưởng về phát triển nông nghiệp là một bộ phận trong hệ thống tư tưởng kinh tế của Người. Nghiên cứu tư tưởng của Người về nông nghiệp và việc vận dụng đối với việc phát triển nông nghiệp xanh và bền vững ở nước ta hiện nay là vấn đề quan trọng và cần thiết.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh, nông nghiệp, nông nghiệp xanh.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, Việt Nam là một nước sống về nông nghiệp. Nền kinh tế của ta lấy canh nông làm gốc. Tư tưởng của Người về phát triển kinh tế nông nghiệp đã được Đảng và Nhà nước ta quán triệt, vận dụng phù hợp với từng thời kỳ lịch sử. Đặc biệt, trong thời kỳ đổi mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, tư tưởng của Người đã trở thành “kim chỉ nam” để Đảng Cộng sản Việt Nam xây dựng đường lối chiến lược phát triển kinh tế - xã hội nói chung, nền kinh tế nông nghiệp xanh và bền vững ở nước ta hiện nay.

2. NỘI DUNG

2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển nông nghiệp

Thứ nhất, về vai trò của sản xuất nông nghiệp: Coi trọng vai trò của sản xuất nông nghiệp đối với việc phát triển kinh tế và cải thiện đời sống nhân dân, ngay trong ngày đầu Cách mạng tháng Tám mới thành công, trong thư gửi điền chủ nông gia Việt Nam, Hồ Chí Minh đã viết: “Việt Nam là một nước sống về nông nghiệp. Nền kinh tế của ta lấy canh nông làm gốc. Trong công cuộc xây dựng Nước nhà, Chính phủ trông mong vào nông dân, trông cậy vào nông nghiệp một phần lớn. Nông dân ta giàu thì nước ta giàu. Nông nghiệp ta thịnh thì nước ta thịnh” [5; tr.246]. Người còn chỉ rõ mối quan hệ khăng khít giữa công nghiệp, với nông nghiệp: “muốn phát triển công nghiệp, phát triển kinh tế nói chung phải lấy việc phát triển nông nghiệp làm gốc, làm chính. Nếu không phát triển nông nghiệp thì không có cơ sở để phát triển công nghiệp vì nông nghiệp cung cấp nguyên liệu, lương thực cho công nghiệp và tiêu thụ hàng hóa của công nghiệp làm ra” [7; tr.635].

Thứ hai, tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển nền sản xuất nông nghiệp toàn diện. Sản xuất nông nghiệp toàn diện theo quan niệm của Hồ Chí Minh, trước hết là, phải có ngành trồng trọt phát triển toàn diện bao gồm trồng các cây lương thực, cây công nghiệp, cây ăn quả, cây lấy gỗ. Nếu chỉ “chú trọng lúa mà không chăm nom ngô, khoai, sắn, cũng

¹ Khoa Lý luận Chính trị - Luật, Trường Đại học Hồng Đức

không được. Hoặc chỉ chăm về cây lương thực mà không chăm về cây công nghiệp cũng là khuyết điểm” [8; tr.255]. Do đó, phải tập trung phát triển cây lương thực, nhất là cây lúa vì nó giải quyết nhu cầu cấp thiết về “cái ăn” cho đồng bào. Song, cũng cần phải chú ý phát triển cây hoa màu khác để làm thức ăn cho gia súc, gia cầm, phát triển ngành chăn nuôi, vì thiếu hoa màu chăn nuôi sẽ kém phát triển. Đồng thời, quan tâm trồng các cây công nghiệp như dâu tằm, lạc, bông, vừng, mía, cà phê, chè,... để vừa có nguyên liệu làm sợi cho ngành dệt vải, giải quyết “cái mặc” cho đồng bào, vừa là những cây cho hiệu quả kinh tế cao, là nguồn hàng xuất khẩu để đổi lấy ngoại tệ và máy móc.

Khi đất nước chuẩn bị điều kiện để xây dựng nông thôn mới, Người đã viết: “Chúng ta đang chuẩn bị xây dựng nông thôn mới. Việc đầu tiên của nông thôn mới là xây dựng nhà ở cho đoàn hoàng. Muốn vậy, thì ngay từ bây giờ phải trồng cây nhiều và tốt để lấy gỗ... Cây ăn quả, cây làm củi, cây công nghiệp cũng là nguồn lợi to lớn. Cũng nên ra sức trồng cây để chống gió cát, bảo vệ ruộng, chống xói mòn” [9; tr.446], trồng cây “vừa ích nước vừa lợi nhà”, bảo vệ môi trường sinh thái. Vì vậy, Hồ Chí Minh đã kêu gọi tổ chức “Tết trồng cây”, với khẩu hiệu “Người người trồng cây, nhà nhà trồng cây”. Trong đó, mỗi lực lượng đều có vai trò nhất định “Thanh niên phụ trách việc trồng cây. Đồng thời phải kết hợp với lực lượng các cụ phụ lão và các cháu thiếu nhi... Phải giáo dục cho các cháu thiếu nhi bảo vệ và chăm sóc cây cối” [8; tr.472].

Thứ ba, ngành chăn nuôi phát triển: Người coi “Chăn nuôi là một mục quan trọng trong kế hoạch phát triển nông nghiệp” [7; tr.236]. Chăn nuôi không những là nguồn thực phẩm quan trọng mà còn cung cấp phân bón cho trồng trọt. Chăn nuôi và trồng trọt có mối quan hệ mật thiết, tương hỗ với nhau. Trong chăn nuôi, chú trọng chăn nuôi trâu, bò, lợn, vì đó là nguồn lợi lớn vừa cung cấp thực phẩm cho đời sống hàng ngày, vừa là một nguồn phân bón tốt cho ruộng nương. Hồ Chí Minh đã nhắc nhở nhân dân “Phải chú ý phát triển chăn nuôi càng nhiều càng tốt, trước mắt là ngăn chặn việc lạm phát trâu bò” [7; tr.476], vì điều đó vừa làm giảm sức kéo, vừa gây ra tệ nạn ăn uống lãng phí nghiêm trọng. Do đó, cán bộ phải “lãnh đạo nông dân chống mổ bò bừa bãi, tăng cường việc chăn nuôi” [7; tr.236].

Thứ tư, ngành lâm nghiệp phát triển: Để có ngành lâm nghiệp phát triển, theo Hồ Chí Minh, ở đồng bằng thì cần trồng cây lấy gỗ, đối với miền núi thì phải chú trọng trồng và bảo vệ rừng. Người đã viết: “Các cô, các chú cần hết sức chú ý vấn đề bảo vệ rừng. Nếu cứ để tình trạng đồng bào phá một ít, nông trường phá một ít, công trường phá một ít, thậm chí đoàn thám dò địa chất cũng phá một ít, thì rất tai hại. Phá rừng thì dễ, nhưng gây lại rừng thì phải mất hàng chục năm. Phá rừng nhiều như vậy sẽ ảnh hưởng tới khí hậu, ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống rất nhiều” [9; tr.165], “Nếu rừng kiệt thì không còn gỗ, và mất nguồn nước thì ruộng nương mất màu, gây lụt lội và hạn hán” [9; tr.294]. Vì vậy, Người căn dặn “rừng là vàng”, nên “Chúng ta chớ lãng phí vàng, mà phải bảo vệ vàng của chúng ta” [8; tr.81]. Cùng với việc trồng rừng, bảo vệ rừng là phải khai thác nguồn lợi từ rừng. Đây là việc làm hết sức cần thiết vì lợi ích kinh tế to lớn của nó. Nhưng việc khai thác không hợp lý sẽ để lại hậu quả nặng nề, cho nên việc khai thác rừng phải có kế hoạch và cẩn trọng, chu đáo, phải chấm dứt tình trạng khai thác rừng bừa bãi.

Thứ năm, có ngành thủy, hải sản phát triển: Xuất phát từ đặc điểm của nước ta có tiềm năng thế mạnh về biển, vì vậy, Hồ Chí Minh luôn động viên khuyến khích Nhân dân cần phải ra sức đẩy mạnh nghề đánh cá, nghề làm muối, nuôi dưỡng, bảo vệ và phát triển mạnh các nguồn lợi hải sản. Kết hợp giữa trồng lúa nước với nuôi các loại thủy, hải sản trong ao, hồ, ruộng, sông suối, biển, phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế và cải thiện đời sống Nhân dân. Đồng thời, cần quan tâm đến việc phát triển nghề phụ gia đình. Việc khai thác mảnh vườn, mở mang nghề phụ là rất phù hợp và cần thiết, để giải quyết công ăn việc làm nâng cao đời sống cho bà con nông dân ở nông thôn khi điều kiện đất nước còn khó khăn.

Thứ sáu, tư tưởng Hồ Chí Minh về tăng cường công tác thủy lợi, cải tiến nông cụ lao động, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật để phát triển nông nghiệp. Theo Hồ Chí Minh, muốn đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn, trước tiên, phải ra sức làm tốt công tác thủy lợi, phòng chống thiên tai hạn hán, lụt bão. Vì lẽ, làm nông nghiệp đây là vấn đề cốt yếu nhất, là nhân tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất, sản lượng cây trồng, vật nuôi và đời sống sinh hoạt của nhân dân ở nông thôn. “Cần thực hiện đúng phương châm của Đảng và Chính phủ: giữ nước là chính, thủy lợi hạng nhỏ là chính và nhân dân tự làm là chính. Giữ nước là biện pháp tích cực, chủ động để chống hạn hán, chống úng thủy và chống lụt” [7; tr.13]. Đồng thời, cần phải đẩy mạnh cải tiến nông cụ, ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Người đã chỉ rõ nếu làm tốt phong trào cải tiến nông cụ, thì sức lao động sẽ lợi gấp đôi, gấp ba, mà lúa và hoa màu sẽ tốt gấp bội, tức là năng suất lao động sẽ tăng lên nhiều. Việc cải tiến nông cụ cần phải chú ý cải tiến từ cái cày, cái bừa, chiếc xe vận tải cho đến các dụng cụ làm cỏ, tuốt lúa, thái rau,... Bên cạnh đó, cần chú trọng ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất để nâng cao năng suất lao động, cải thiện đời sống, sản xuất ra nhiều của cải vật chất, để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cán bộ “Phải khuyến khích và giúp đỡ nhân dân phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất” [6; tr.530].

Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh yêu cầu phải đẩy mạnh phát triển công nghiệp phục vụ sản xuất nông nghiệp, đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn. Người đã khẳng định: “Công nghiệp phát triển mạnh để cung cấp đủ hàng tiêu dùng cần thiết cho nhân dân, trước hết là nông dân; cung cấp máy bơm nước, phân hoá học, thuốc trừ sâu... để đẩy mạnh nông nghiệp; và cung cấp dần dần máy cày, máy bừa cho các hợp tác xã nông nghiệp” [8; tr.375 - 376].

2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển nông nghiệp với việc phát triển nông nghiệp xanh và bền vững ở nước ta hiện nay

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển nông nghiệp, ngay từ Đại hội lần thứ IV (12/1976), quán triệt quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phát triển nông nghiệp, Đảng Cộng sản Việt Nam đã chủ trương phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, chú trọng cả trồng trọt lẫn chăn nuôi, đẩy mạnh lâm nghiệp, ngư nghiệp theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Đại hội lần thứ VI của Đảng (12/1986) khẳng định, “nông nghiệp nước ta đã có chuyển biến, đạt được một số thành tựu quan trọng, nhất là về sản xuất lương thực và tạo ra một số vùng chuyên canh cây công nghiệp. Tuy nhiên, sản lượng lương thực tăng không đều và chưa vững chắc; diện tích cây công nghiệp tăng chậm, nhất là cây công nghiệp ngắn ngày; chưa gắn việc phát triển nông, lâm, ngư nghiệp với công nghiệp chế biến; lao động, đất đai, rừng, biển chưa được sử dụng tốt” [2; tr.154]. Trên cơ sở đó, Đại hội đã đề

ra những quan điểm và chính sách đổi mới, trước hết là đổi mới kinh tế, nhấn mạnh vai trò hàng đầu của sản xuất nông nghiệp trong việc đáp ứng những yêu cầu cấp bách về lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Trong đó, “Chương trình lương thực - thực phẩm không thể tách rời phát triển nông nghiệp toàn diện” [2; tr.160]. Phần đầu đưa nông nghiệp trở thành nền nông nghiệp sản xuất hàng hoá xã hội chủ nghĩa.

Đại hội VII của Đảng (6/1991) đã chỉ rõ: “Phát triển nông, lâm, ngư nghiệp gắn liền với công nghiệp chế biến, phát triển toàn diện kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để ổn định tình hình kinh tế - xã hội” [3; tr.63]. Đại hội lần thứ IX của Đảng (4/2001) và đặc biệt là Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn thời kỳ 2001-2010 đã làm rõ hơn nữa quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng và phát triển nền sản xuất lớn nông nghiệp theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Khẳng định sự cần thiết phải đẩy mạnh công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn và coi đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Đại hội lần thứ X, XI, XII của Đảng tiếp tục tiếp tục phát triển quan điểm về đổi mới nông nghiệp, nông thôn, nông dân. Trong đó, nhấn mạnh việc cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, xây dựng nền nông nghiệp công nghệ cao, hàng hóa lớn, đảm bảo phát triển bền vững, an ninh lương thực quốc gia và vệ sinh an toàn thực phẩm. Coi trọng bảo vệ và phát triển rừng, thúc đẩy phát triển nông, lâm nghiệp, nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất và quản lý.

Trong những năm gần đây, nông nghiệp xanh được xác định là một hướng đi quan trọng để hướng tới sự phát triển bền vững của ngành nông nghiệp. Với việc ban hành các văn bản pháp quy quan trọng là Quyết định số 432/QĐ-TTg, ngày 12/04/2012 phê duyệt Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và Quyết định số 1393/QĐ-TTg, ngày 25/9/2012 phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, Thủ tướng Chính phủ đã khẳng định rõ trọng tâm hàng đầu trong chương trình nghị sự của Chính phủ là chuyển đổi mô hình tăng trưởng, tái cấu trúc kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Ngày 10/6/2013, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 899/2013/QĐ-TTg phê duyệt đề án tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng cao và phát triển bền vững, nhấn mạnh 3 trụ cột kinh tế, xã hội và môi trường trong phát triển nông nghiệp.

Nông nghiệp là ngành kinh tế quan trọng trong việc đảm bảo an ninh lương thực mà không một ngành kinh tế nào có thể thay thế được. Song thực tế ở nước ta hiện nay, kinh tế nông nghiệp là một trong những ngành gây ra hiệu ứng nhà kính khá lớn với việc sử dụng phân bón vô cơ, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ... làm suy giảm hệ sinh thái, đa dạng sinh học, diện tích đất trồng trọt. Tình trạng thoái hóa đất, suy thoái, ô nhiễm tài nguyên nước, suy thoái các hệ sinh thái và suy giảm đa dạng sinh học đang diễn ra ở nhiều nơi. Nhiều vùng nông thôn, nông dân chưa được tuyên truyền, phổ biến những kiến thức về “kinh tế xanh”, “nông nghiệp xanh”. Việc sử dụng phân bón và hóa chất bảo vệ thực vật chưa đúng kỹ thuật đã gây tồn dư nhiều hóa chất độc hại trong môi trường đất và nước. Điều này, đã tác động đến các hệ sinh thái nông nghiệp và có thể gây đột biến gen đối với một số loại cây trồng, từ đó gây hậu quả nghiêm trọng cho sức khỏe con người. Định hướng chiến lược phát triển bền

vững ở Việt Nam đã chỉ rõ: “Tình trạng khai thác cạn kiệt các loài động, thực vật quý hiếm và tài nguyên thiên nhiên không tái tạo lại còn khá phổ biến. Hoá chất, thực phẩm, các chất kích thích tăng trọng, các sản phẩm biến đổi gen được sử dụng ngày càng nhiều” [10; tr.26].

Bên cạnh đó, hệ thống chính sách, thể chế liên quan đến nông nghiệp theo hướng tăng trưởng xanh của nước ta vẫn còn có những bất cập như việc quy hoạch và phân vùng sử dụng đất thường xuyên xảy ra sai phạm, vì thiếu sự phối hợp thống nhất giữa các ngành và các tỉnh, thành phố trong việc lập kế hoạch và phân vùng sử dụng đất. Yêu cầu về đánh giá môi trường được các doanh nghiệp thực hiện một cách nghiêm túc. Tuy nhiên, việc giám sát các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp theo khung đánh giá tác động môi trường đối với một số lượng lớn các doanh nghiệp quy mô nhỏ và các đơn vị sản xuất trong lĩnh vực nông thôn còn nhiều hạn chế. Thiếu hệ thống truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm thân thiện với môi trường và các chính sách trợ cấp cho nông nghiệp theo hướng tăng trưởng xanh. Chưa có sự thống nhất giữa các viện nghiên cứu, trường đại học và các đơn vị thụ hưởng (doanh nghiệp, người nông dân) trong việc nghiên cứu và chuyển giao công nghệ. Do đó, phần lớn các sản phẩm của các cơ quan nghiên cứu không đáp ứng yêu cầu của người tiêu dùng. Đặc biệt, việc tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân về sản xuất và tiêu dùng sản phẩm nông nghiệp xanh chưa có chuyển biến lớn.

Vì vậy, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển nông nghiệp vào phát triển nông nghiệp xanh và bền vững ở nước ta hiện nay là điều cần thiết. Để thực hiện được điều này cần quan tâm tới một số giải pháp sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức của người dân về tầm quan trọng và vai trò của phát triển nông nghiệp xanh và bền vững ở nước ta, thúc đẩy thị hiếu của người dân trong việc sử dụng và sản xuất sản phẩm nông nghiệp sạch, an toàn vệ sinh. Các cơ quan chức năng, các địa phương cần phải truyền tải thông điệp đến người dân về những vấn đề phát triển nông nghiệp xanh, sử dụng các sản phẩm lương thực, thực phẩm sạch để đảm bảo an toàn sức khỏe, bảo vệ môi trường.

Thông qua các hình thức tuyên truyền, phổ biến sẽ giúp người dân nhận thức đầy đủ và đúng đắn hơn về tác hại của các sản phẩm độc hại, dư thừa hóa chất đối với sức khỏe và môi trường. Từ đó, đẩy lùi việc lạm dụng các sản phẩm hóa học như phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc kích thích tăng trưởng vật nuôi, cây trồng... vào sản xuất nông nghiệp và góp phần tích cực thúc đẩy việc tiêu dùng, thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trong nước, đồng thời nâng cao sức cạnh tranh, đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng có lợi thế so sánh như gạo, cà phê, hồ tiêu...

Thứ hai, tiếp tục đổi mới và hoàn thiện hệ thống pháp luật về phát triển nông nghiệp xanh và bền vững. Để thúc đẩy việc phát triển nông nghiệp xanh và bền vững, Nhà nước cần tạo ra môi trường pháp lý phù hợp với luật pháp và thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, các doanh nghiệp kinh doanh nông nghiệp thuộc các thành phần kinh tế hoạt động. Cần tích cực thể chế hóa, triển khai và đưa cách chính sách phát triển nông nghiệp vào cuộc sống, tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư. Đồng thời, tăng cường vai trò lãnh đạo, sự quản lý của Nhà nước trong phân bổ nguồn lực, định hướng phát triển, chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp theo hướng hiện đại và bền vững.

Thứ ba, đẩy nhanh công tác quy hoạch, đổi mới cơ cấu đầu tư sản xuất nông nghiệp xanh trên cơ sở phát huy lợi thế của đất nước và nhu cầu của thị trường. Thông qua công tác quy hoạch để nắm bắt chính xác tiềm năng và thế mạnh của từng vùng sinh thái. Trên cơ sở đó, lập kế hoạch phát triển các ngành, các mặt hàng nông sản, số lượng, ở vùng sinh thái cụ thể để thu được lợi nhuận cao, vừa bảo vệ tài nguyên môi trường sinh thái và ổn định xã hội. Việc quy hoạch cần gắn chặt với Chương trình xây dựng nông thôn mới theo Quyết định 800-QĐ/TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ, tiêu chí quy hoạch nông thôn mới được xếp vị trí hàng đầu trong Bộ 19 tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới.

Thứ tư, nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp xanh ở các vùng nông thôn. Nghiên cứu sản xuất ra các sản phẩm nông nghiệp sạch, hướng tới mục tiêu phát triển nông nghiệp bền vững và bảo vệ môi trường. Phải đặt người nông dân vào vị trí trung tâm và vai trò chủ thể để thực hiện các mô hình sản xuất nông nghiệp xanh và xây dựng nông thôn mới; đồng thời, phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất giữa nông dân với nông dân và giữa nông dân với doanh nghiệp trong sản xuất nông nghiệp theo tăng trưởng xanh, hình thành cánh đồng mẫu lớn, gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ. Xây dựng môi trường thuận lợi thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp; chuyển dịch cơ cấu lao động và kinh tế nông thôn.

Thứ năm, tăng cường chuyển giao, nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ phát triển nông nghiệp xanh và bền vững. Trước hết, cần tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ chuyên sâu trong lĩnh vực nông nghiệp; liên kết đào tạo và đào tạo lại theo chương trình, cập nhật chuyên đề mới, nhất là kỹ năng, trình độ ứng dụng những thành tựu khoa học và công nghệ mới vào sản xuất và đời sống. Đào tạo phổ cập lực lượng ứng dụng khoa học và công nghệ ở các cơ sở sản xuất, kinh doanh và các doanh nghiệp; xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật; đẩy mạnh việc chuyển giao, tiếp nhận, làm chủ và ứng dụng rộng rãi, có hiệu quả các tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong và ngoài nước vào sản xuất nông nghiệp xanh. Xây dựng các mô hình ứng dụng và chuyển giao khoa học - công nghệ tiên tiến phù hợp vào các khâu sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nông sản hàng hóa trên thị trường trong và ngoài nước.

Thứ sáu, tăng cường bảo vệ môi trường sinh thái nông thôn đảm bảo sự phát triển nông nghiệp xanh. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, quản lý và sử dụng tài nguyên đất, nước, bảo vệ môi trường, quy hoạch phát triển kinh tế, khu dân cư, khu sản xuất, dịch vụ... gắn với bảo vệ môi trường; xây dựng, áp dụng quy chế quản lý nông nghiệp, tài nguyên thiên nhiên, chất thải, năng lượng... Quan tâm, siết chặt công tác quản lý, kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng đối với các nguồn gây ô nhiễm môi trường, tập trung xử lý các chất thải nguy hại trong sản xuất công nghiệp, lĩnh vực y tế, xây dựng cơ bản; đẩy mạnh việc kiểm soát, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân sử dụng phân bón, thuốc, hóa chất sử dụng trong sản xuất rau, hoa màu, nuôi trồng thủy sản quá mức cho phép.

3. KẾT LUẬN

Có thể nói, phát triển ngành nông nghiệp xanh ở nước ta hiện nay đang đứng trước thời cơ lớn, song cũng gặp nhiều khó khăn. Để vượt qua những thách thức, tận dụng được điều kiện thuận lợi ở nước ta để phát triển nền nông nghiệp xanh, việc vận dụng tư tưởng

Hồ Chí Minh về phát triển nông nghiệp có ý nghĩa quan trọng cả về mặt lý luận và thực tiễn. Những tư tưởng về phát triển nông nghiệp của Người đã và đang là kim chỉ nam hướng dẫn chúng ta con đường xây dựng một nền kinh tế nói chung, kinh tế nông nghiệp xanh và bền vững nói riêng phù hợp với xu thế thời đại, nhằm thực hiện mục tiêu vững mạnh, độc lập, giàu có, nước mạnh, xã hội dân chủ công bằng, văn minh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Chính trị (2004), *Nghị quyết số 41-NQ/TU Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*, nguồn website Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 22/11/2004.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn Quốc lần thứ VI*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.190-191.
- [5] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [6] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 11, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [7] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 12, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [8] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 13, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [9] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 14, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [10] Thủ tướng Chính phủ (2004), *Quyết định số 153/2004/QĐ-TTG về việc ban hành định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam* (Chương trình Nghị sự 21 của Việt Nam), Hà Nội.

FROM PRESIDENT HO CHI MINH'S IDEOLOGY, CONSIDERING ABOUT THE DEVELOPMENT OF GREEN AND SUSTAINABLE AGRICULTURE NOWADAYS

Mai Thi Lan

ABSTRACT

Of the legacy of the President Ho Chi Minh's ideology, agricultural development is a part of his ideology of economics. Studying his thoughts on agriculture and its application to the development of green and sustainable agriculture in our country today is a major issue.

Keywords: *Ho Chi Minh's ideology, agriculture, green agriculture.*

* Ngày nộp bài: 16/12/2019; Ngày gửi phản biện: 20/12/2019; Ngày duyệt đăng: 4/3/2020